|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI**

# A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. | Tên chương trình đào tạo (tên tiếng Việt) | Tiếng Việt cho người nước ngoài |
| 2. | Tên chương trình đào tạo (tên tiếng anh): |  |
| 3. | Trình độ đào tạo: | Bậc 1 đến Bậc 6 – Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài |
| 4. | Đối tượng tuyển sinh: | Người nước ngoài có nhu cầu học tiếng Việt tại Trường |
| 5. | Thời gian đào tạo: | 6 tháng/bậc |
| 6. | Loại hình đào tạo: | Không chính quy |
| 7. | Thời lượng đào tạo: | 230 giờ/bậc |
| 8. | Thang điểm đánh giá | Thang 10 |
| 9. | Điều kiện tốt nghiệp: | Hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định |
| 10. | Chứng nhận tốt nghiệp: | Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài trình độ ...... |
| 11. | Chương trình đào tạo tiên tiến đã tham khảo | *(liệt kê 02 chương trình chuẩn đã tham chiếu khi viết chương trình)* |

# B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. **Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives – POs**)
2. **Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo (CTĐT) Tiếng Việt cho người nước ngoài của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đào tạo người học có……

1. **Mục tiêu cụ thể**

**- PO1:**

**- PO2:**

**- PO3:**

…..

**- POn:**

1. **Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes - PLOs)**

Người học hoàn thành CTĐT Tiếng Việt cho người nước ngoài ở trình độ Sơ cấp đến Cao cấp tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra từ bậc 1 đến bậc 6 theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho NNN, cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Các bậc** | **Chuẩn đầu ra của chương trình** |
| **Sơ cấp 1** | **Bậc 1** | PLO1. Hiểu, sử dụng được các cấu trúc ngôn ngữ quen thuộc;  PLO2. Biết sử dụng các từ ngữ cơ bản đáp ứng được nhu cầu giao tiếp cụ thể: tự giới thiệu bản thân và người khác;  PLO3. Trình bày được những thông tin về bản thân như: nơi sinh sống, người thân/bạn bè và những người khác.  PLO4. Có khả năng giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.  ......  PLOn |
| **Sơ cấp 2** | **Bậc 2** | PLO1. Hiểu các câu và cấu trúc ngôn ngữ được sử dụng thường xuyên, liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản như: thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm.  PLO2. Có khả năng trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày, mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.  PLO3.... |
| **Trung cấp 1** | **Bậc 3** | PLO1. Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về những chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí.  PLO2 Có khả năng xử lý được hầu hết các tình huống xảy ra khi đến nơi có sử dụng tiếng Việt;  PLO3. Viết được đoạn văn đơn giản liên quan đến những chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân mình quan tâm;  PLO4. Mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, mong muốn, và trình bày ngắn gọn được lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.  .......  PLOn |
| **Trung cấp 1** | **Bậc 4** | PLO1. Hiểu được ý chính của một văn bản tương đối phức tạp về các chủ đề khác nhau, kể cả những trao đổi có nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân.  PLO2. Có khả năng giao tiếp trôi chảy, tự nhiên với người Việt;  PLO3. Viết được những văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và nêu được quan điểm của mình về một vấn đề, chỉ ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.  .....  PLO |
| **Cao cấp 1** | **Bậc 5** | PLO1. Nhận biết và hiểu được hàm ý của những văn bản dài, có phạm vi nội dung rộng.  PLO2. Có khả năng diễn đạt trôi chảy, tức thì, không khó khăn khi tìm từ ngữ diễn đạt; sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích quan hệ xã hội, mục đích học thuật và chuyên môn;  PLO3. viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện khả năng tổ chức văn bản, sử dụng tốt từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết trong văn bản.  ......  PLOn |
| **Cao cấp 2** | **Bậc 6** | PLO1. Dễ dàng hiểu hầu hết các văn bản nói và viết.  PLO2. Có khả năng tóm tắt được các nguồn thông tin nói hoặc viết, sắp xếp lại và trình bày lại một cách logic;  PLO3. Diễn đạt rất trôi chảy và chính xác, phân biệt được những khác biệt tinh tế về ý nghĩa trong các tình huống phức tạp.  ....  PLOn |

*Đà Nẵng, ngày tháng năm 2023*

**Trưởng khoa Khoa Ngữ văn**